

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 08-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông SOROLES
2. Ông Phạm Hồng Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cheo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Đ C C, sinh ngày 12/02/1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ C D, sinh năm 1953 và bà D T N, sinh năm 1958; Vợ: N T T, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2014; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông H V H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh N M H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khóm L T A, phường L H, thị

xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

- Bà L T S, sinh năm 1963; Nơi cư trú: khóm L T A, phường L H, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

- Chị V T D M, sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

- Ông Đ C D, sinh năm 1953; Nơi cư trú: ấp 5, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

Người làm chứng:

- Chị T T Đ V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ, Đ C C nảy sinh ý định trộm xoài để bán lấy tiền. Khoảng 23 giờ ngày 21/12/2022, C chuẩn bị 06 cái bao, điều khiển xe mô tô biển số 67L8-1628 đến vườn xoài cát Hòa Lộc của ông H V H tại ấp 2, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, An Giang, thấy không người trông giữ, C dựng xe bên ngoài, đi vào trong vườn xoài, lần lượt hái trộm được đầy 06 bao xoài, xong C mang xoài ra xe, chở 06 bao xoài về nhà trọ Số 1 tại ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, An Giang, cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, C điều khiển xe mô tô biển số 67L8-1628 chở 06 bao xoài đến vừa trái cây Năm Sáng tại khu vực chợ Tân Châu, cân, bán cho bà L T S được 183kg, với giá 30.000 đồng/kg, tổng cộng được số tiền là 5.500.000 đồng. C gửi cho V T D M 3.900.000 đồng để trả nợ cho P V L, còn 1.600.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ông H V H phát hiện mất trộm tài sản nên trình báo Công an xã Vĩnh Xương. Công an xã Vĩnh Xương mời C làm việc và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Ngày 30/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đ C C, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 183 kilogram xoài cát Hòa Lộc, da xanh (đã trao trả cho ông H V H).
- Tiền Việt Nam: 5.500.000 đồng (đã trao trả cho ông H V H).
- 01 xe mô tô biển số 67L8-1628, nhãn hiệu Guida, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng (đã trao trả cho ông Đ C D).
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng (đã trao trả cho Đ C C).

Kết luận định giá tài sản số 421/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu, xác định: 183 kilogram xoài cát Hoà Lộc, da xanh, loại còn sống, trị giá 5.490.000 đồng.

Cáo trạng số 18/CT-VKSTC ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Đ C C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Đ C C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại ông H V H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ C D, bà L T S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh N M H và chị V T D M; người làm chứng bà T T Đ V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu giữ y quan điểm truy tố bị cáo Đ C C về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Đ C C mức án từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Đ C C bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực thuộc ấp 2, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình điều tra và truy tố xác định ông Đ C D là người làm chứng chưa phù hợp với bản chất của người tham gia tố tụng, do đó cần xác định ông Đ C D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp theo Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh N M H, chị V T D M; người làm chứng bà T T Đ V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do không có tiền trả nợ nên vào khoảng 23 giờ ngày 21/12/2022, bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 67L8-1628 đến vườn xoài cát Hòa Lộc của ông H V H tại ấp 2, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, An Giang, tại đây bị cáo lần lượt hái trộm 06 bao xoài và lấy xe chở 06 bao xoài về nhà trọ Số 1 thuộc ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, An Giang để cất giấu. Ngày 22/12/2022, bị cáo chở xoài trộm được đi bán với số tiền tổng cộng là 5.500.000 đồng thì bị phát hiện.

Tài sản bị cáo lấy trộm tổng trị giá 5.490.000 đồng theo biên bản định giá tài sản số 421/KL-HĐĐG.TTHS ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về tài sản bị mất trộm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đ C C đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông H V H trị giá 5.490.000 đồng đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Như vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKSTC ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo C về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng do xuất phát từ bản tính tham lam, chạy lười lao động, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông H V H một cách trái pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Đ C C có hoàn cảnh khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

[2.3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét, bị cáo C có khả năng tự cải tạo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, tài sản bị cáo lấy trộm đã trao trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ già nên không cần thiết cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và cũng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

- 183 kilogram xoài cát Hoà Lộc, da xanh.
- Tiền Việt Nam: 5.500.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển số 67L8-1628, nhãn hiệu Guida, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng.

Các vật chứng này trong quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông H V H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.6] Về các vấn đề khác:

Đối với lời khai của Đ C C về việc tham gia cá cược bóng đá với P V L, hiện Lý không còn sinh sống tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau có căn cứ.

Đối với bà L T S và ông N M H khi thu mua xoài; V T D M khi nhận tiền của bị cáo Đ C C đưa, đều không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[2.7] Về án phí: Bị cáo Đ C C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

1. Tuyên bố: bị cáo Đ C C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Đ C C: 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời hạn tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2023).

Giao bị cáo Đ C C cho Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh AG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh AG trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Đ C C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được quyền kháng cáo quyết định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND và Công an xã Vĩnh Xương;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Sang